



Tuần 03 (17-21/01/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Đánh giá “Chương trình phục
hồi và phát triển kinh tế - xã hội”***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Chuyển sang vùng tích lũy, chờ tiền trở lại*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Đánh giá “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”*
3. PTKT VN-INDEX: *Tích lũy quanh 1,500 điểm, chờ tín hiệu vượt đỉnh*
4. TIN VĨ MÔ: *CPI của Hoa Kỳ năm 2021 tăng 7%, mức tăng lớn nhất năm 1982*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *2/4 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông 11.80%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF mua ròng chủ yếu với quy mô vừa và nhỏ*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Chuyển sang vùng tích lũy, chờ tiền trở lại

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1498.28	1.44%
GTGD/phần (tỷ VND)	23,801.14	-15.29%
Khối ngoại (tỷ VND)	713.88	
HNX-INDEX	473.99	5.47%
GTGD/phần (tỷ VND)	3085.00	-9.72%
Khối ngoại (tỷ VND)	110.09	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4766.18	-0.26%	0.85%	4.13%
EU (EURO STOXX)	4298.41	-0.18%	1.02%	5.35%
China (SHCOMP)	3639.78	0.57%	0.57%	0.90%
Japan (NIKKEI)	28791.71	-0.40%	-0.02%	3.74%
Korea (KOSPI)	3003.71	0.88%	0.14%	1.19%
Singapore (STI)	3134.70	0.35%	0.98%	0.59%
Thailand (SET)	1657.62	0.26%	0.98%	5.67%
Philippines (PCOMP)	7074.84	-0.67%	-1.49%	0.60%
Malaysia (KLCI)	1548.43	-1.22%	0.95%	4.38%
Indonesia (JCI)	6581.48	-0.29%	0.40%	-0.04%
Vietnam (VNIndex)	1498.28	0.83%	1.44%	3.81%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2112	0.00	-100.00%	22,771	27,128
VN30F2201	1537.00	0.08%	115	631
VN30F2203	1531.90	-0.25%	12	236
VN30F2206	1531.30	-0.29%	9	397

TTCK VIỆT NAM

Vận động chuyển dòng và bắt đáy các cổ phiếu quá bán

Thông tin tiêu cực xuất hiện tác động mạnh lên nhóm cổ phiếu Bất động sản và các cổ phiếu nóng đã lấy đi động lực tăng điểm của VN-Index. Dù vậy, dòng tiền thông minh đã vận động sang nhóm cổ phiếu Ngân hàng, đã có gần 6 tháng đi ngang và có mức định giá hợp lý, đã giúp cho diễn biến chỉ số không quá tiêu cực và vẫn giữ trên đường trung bình động SMA20. Tính chung tuần giao dịch, VN-Index giảm -2.1% cùng 16/19 ngành giảm điểm. Ngoài sự nâng đỡ từ nhóm cổ phiếu Ngân hàng, lực cầu tích cực ở vùng giá thấp trong khi thanh khoản giảm dần cho thấy áp lực bán không còn lớn và hoạt động bắt đáy với các cổ phiếu bán quá sớm diễn ra. VN-Index dự báo vận động tích lũy trong khoảng 1,475 – 1,515 điểm với thanh khoản thấp trong quá trình chờ dòng tiền quay lại sau kỳ Nghỉ Lễ.

Ngày 11/01/2022 đã khép lại Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất. Quốc hội đã thông qua 01 Luật và 04 Nghị quyết với sự thống nhất cao, trong đó bao gồm nội dung về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ triển khai “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” với quy mô khoảng 350,000 tỷ đồng. Đây là chương trình có quy mô, tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong thời gian tới. Doanh nghiệp, người dân và những nhà đầu tư có thể kỳ vọng gì vào Gói Phục hồi lần này? Chi tiết tại chuyên mục cuối tuần.

TTCK THẾ GIỚI

Diễn biến lạm phát đang ủng hộ cho khả năng đẩy nhanh quá trình tăng lãi suất của FED.

Sau tuần giảm điểm, các chỉ số CK Hoa Kỳ hồi phục tích cực trước khi giảm lại vào phiên ngày thứ năm trước báo cáo lạm phát tăng 7% so cùng kỳ. Chỉ số CK Hoa Kỳ qua đó vẫn có mức giảm bình quân 1% trong khi các thị trường Châu Âu và Châu Á lại có phân hóa rõ rệt. Thông tin lây lan biến thể Omicron và thông tin lạm phát vẫn khiến các thị trường biến động khó lường. Thị trường hàng hóa biến động mạnh hơn tuần trước khi ghi nhận mức tăng 2%, đóng góp chủ yếu từ mức tăng 5.4% của Dầu thô và 6.9% của khí Gas. Các kim loại quý cũng tăng từ 1.3% - 3%. Trước khả năng FED sẽ sớm tăng lãi suất, USD Index lại giảm 1%. Biến động của các thị trường vẫn đang khá khó lường trước thông tin vĩ mô công bố.

Lạm phát của 38 nền kinh tế phát triển thuộc Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) tăng 5,8% trong tháng 11 năm 2011, so với mức 1,2% của cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng lạm phát cao nhất ở khu vực OECD trong 25 năm kể từ tháng 5-1996. CPI Hoa Kỳ trong năm 2021 cũng tăng 7%, mức tăng mạnh nhất trong 40 năm. Cùng với tỷ lệ thất nghiệp giảm dưới 4%, dữ liệu lạm phát đang củng cố cho khả năng Fed sẽ đẩy nhanh quá trình tăng lãi suất. Khả năng FED nâng lãi suất vào tháng 3/2022 và thu hẹp bảng cân đối kế toán ngay sau động thái nâng lãi suất đang được thị trường dự báo. Những biến động trên thị trường tài chính, tiền tệ và hàng hóa cũng sẽ được lưu ý thời điểm này trước động thái cụ thể từ FED.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



Đánh giá “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”

Ngày 11/01/2022 đã khép lại Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất theo đó Quốc hội đã thông qua 01 Luật và 04 Nghị quyết với sự thống nhất cao, trong đó bao gồm nội dung về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ triển khai “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” với quy mô khoảng 350,000 tỷ đồng (Gói Phục hồi).

Đây là chương trình có quy mô, tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong thời gian tới. Doanh nghiệp, người dân và những nhà đầu tư có thể kỳ vọng gì vào Gói Phục hồi lần này?

1. Kết cấu gói phục hồi

Gói Phục hồi sẽ tăng bội chi để hỗ trợ từ NSNN là **240 nghìn tỷ đồng** (tiền chi trực tiếp: 176 nghìn tỷ đồng) trong tổng quy mô giải pháp tài khóa là **291 nghìn tỷ đồng**. Dựa trên nguồn lực, giải pháp thực hiện, BSC phân chia như trong bảng 1. (BSC đã đánh giá sơ bộ và phân chia Gói Phục hồi theo mục đích tại báo cáo “**Tác động của gói kích thích kinh tế dự thảo**”)

Nhận xét: Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng, chính sách miễn giảm thuế/phí/lệ phí và việc hỗ trợ lãi suất hướng đến cộng đồng Doanh nghiệp là những quyết sách có ý nghĩa quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong 02 năm tới.

2. Đánh giá về gói phục hồi

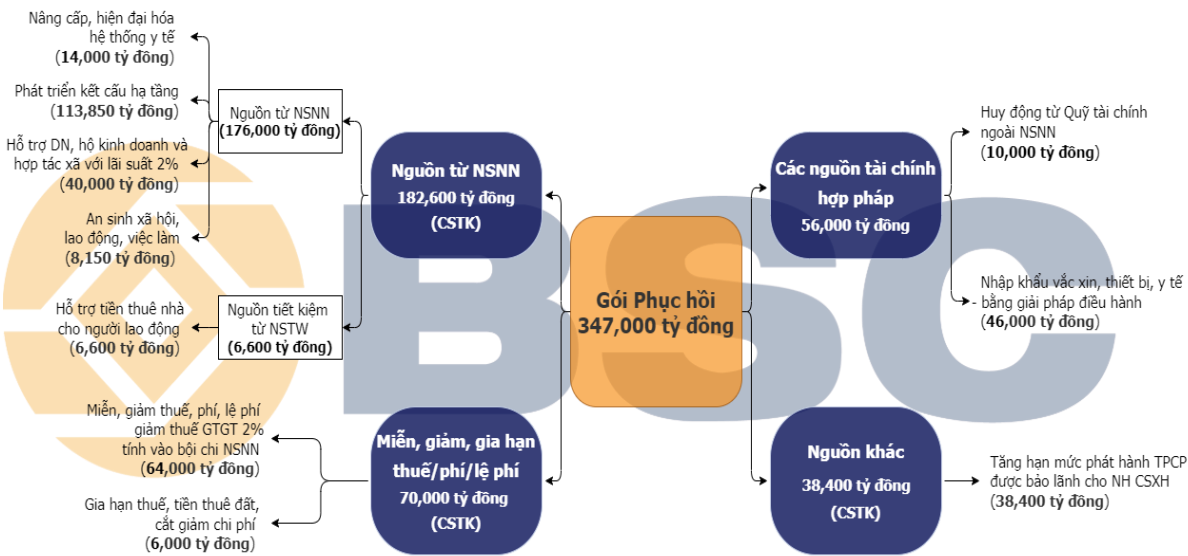
2.1. Nhận định về Gói phát triển kết cấu hạ tầng

Trong Gói phục hồi, nguồn chi trực tiếp từ NSNN cho việc phát triển kết cấu hạ tầng là **113,850 tỷ đồng** (chiếm trên 47%), trong đó hạ tầng giao thông chiến lược có ngân sách là **103,164 tỷ đồng**. Theo đó, Chính phủ đề ra nhiệm vụ trọng tâm phần đầu sớm hoàn thành cao tốc Bắc – Nam phía Đông và các dự án giao thông kết nối quan trọng khác, cụ thể như sau:

Bảng 2: Danh mục dự án dự kiến phân bổ nguồn vốn phát triển hạ tầng giao thông

STT	Dự án	Thời gian triển khai	Tỉnh/thành phố	Số km	Ghi chú
1	Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông	2021-2025	Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau	729	TMĐT: 146,990 tỷ đồng trong đó: + Vốn NSNN đầu tư công trung hạn 2021-2025: 47,100 tỷ đồng; + Vốn NSNN từ Gói Phục hồi: 72,500 tỷ đồng;
2	Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc	2021-2024	Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái	200	TMĐT: 5,339 tỷ đồng, trong đó: + Vốn vay ADB: 187.277 tr USD; + Viện trợ không hoàn lại Australia: 4.481 tr USD + Việt Nam: 43.569 triệu USD

Bảng 1: Phân chia Gói Phục hồi theo nguồn lực, giải pháp thực hiện



Nguồn: Báo cáo trình quốc hội, BSC Research

3	Dự án kết nối giao thông miền Trung - Tây Nguyên	2021-2030	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hòa	1,431	Sử dụng vốn NSNN, vốn vay, vốn đối ứng và nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có)
4	Dự án cao tốc Đông Nam Bộ	2021-2030	Đồng Nai, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP HCM, Bình Phước, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Đồng Tháp, Trà Vinh	1,290	
5	Dự án cao tốc khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	2021-2026	Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau...	531	
6	Các dự án khác để phát triển hạ tầng giao thông kết nối các vùng, cảng biển, cửa khẩu, khu và cụm công nghiệp	2021 - 2026	Các tỉnh/thành có dự án liên quan		
Tổng		Nguồn: Chính phủ, Báo cáo trình Quốc hội, DARC, BSC Research			4,181

Đánh giá “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”

Nhận xét: Với tổng ngân sách dành cho dự án trọng điểm cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 gần 119,600 tỷ đồng, và hơn 30 nghìn tỷ đồng ngân sách từ gói Phục hồi dự kiến sẽ được phân bổ cho các dự án quan trọng còn lại sẽ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo liên kết vùng mạnh mẽ, đồng thời mang tính lan tỏa sang các khu vực kinh tế khác. (Một số dự án, doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi từ chính sách này đã được BSC phân tích trong báo cáo “**Đầu tư công (2): Cơ hội cuối năm 2021**”).

2.2. Nhận định về Gói chính sách miễn giảm, hoãn thuế, phí, lệ phí

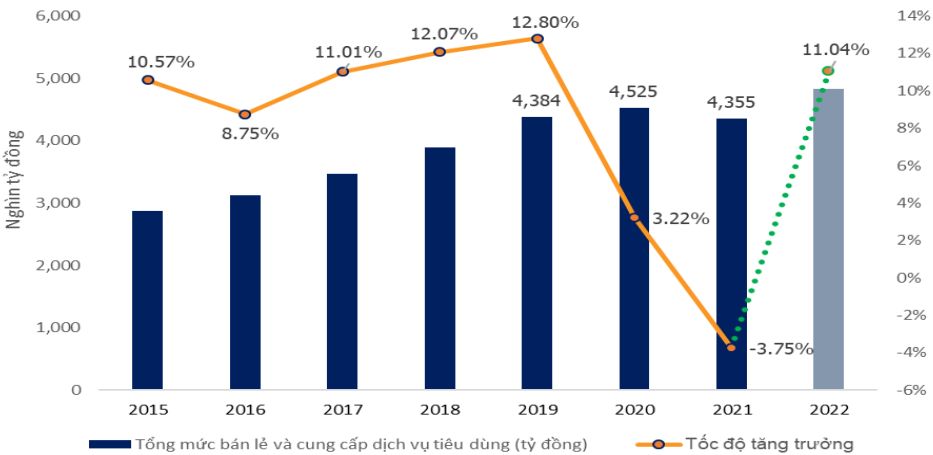
Theo định hướng của Gói Phục hồi, đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang chịu mức VAT 10% sẽ được giảm xuống mức 8% trong năm 2022, **trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang có lợi thế phát triển bao gồm:** viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất.

Đối với phương án này, chính phủ dự kiến sẽ giảm thu NSNN khoảng **49.4 nghìn tỷ đồng** (tương đương khoảng 0.59% GDP năm 2021), chương trình sẽ được thực hiện trong năm 2022.

Mục tiêu giảm VAT là để kích cầu mua sắm nên những ngành đầu tiên hưởng lợi có thể kể đến nhóm ngành bán lẻ hàng tiêu dùng, đặc biệt là trong dịp lễ Tết sắp tới. Bên cạnh đó, các hàng quán, dịch vụ ăn uống, vui chơi cũng đang dần được mở cửa trở lại, và nếu dịch bệnh được kiểm soát, dự kiến tăng trưởng du lịch lữ hành sẽ tăng kể từ Quý 2 năm 2022.

Với giả thiết Gói Phục hồi sẽ đưa tốc độ tăng trưởng Tổng mức BLHH&DVTD về giai đoạn trước dịch (năm 2019) - kết quả dự kiến cho năm 2022 là **4,836 nghìn tỷ đồng** (tương đương mức tăng 11.04% YoY – tăng trưởng trung bình 5 năm từ 2015-2019).

Đồ thị 1: Tổng mức hàng hóa bán lẻ và cung cấp dịch vụ

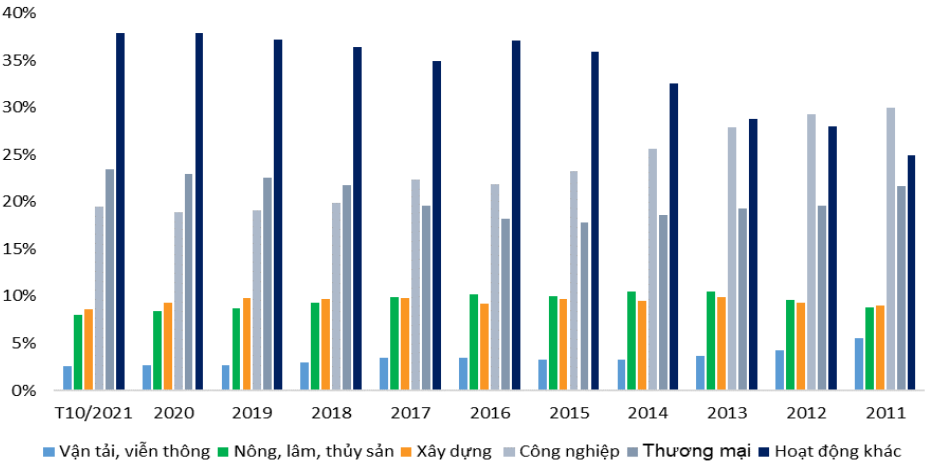


Nguồn: GSO, BSC Research
Lưu ý: Tổng mức BLHH&DVTD trong báo cáo này không bao gồm Dịch vụ khác

2.3. Nhận định về Gói hỗ trợ Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Chương trình hỗ trợ Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ/phục hồi với quy mô **40 nghìn tỷ** bằng biện pháp hỗ trợ **lãi suất 2%** trong hai năm 2022-2023 thông qua hệ thống NHTM sẽ được coi là “liều thuốc” hữu hiệu để hỗ trợ Doanh nghiệp.

Đồ thị 2: Cơ cấu tín dụng nền kinh tế



Nguồn: FiinPro, BSC Research

Đánh giá “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”

Nhóm lĩnh vực dự kiến được hỗ trợ bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất phần mềm; Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin; chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, bao gồm nhà ở xã hội tại KCN; chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

Như vậy, dư nợ tín dụng nền kinh tế nhận được hỗ trợ sẽ dự kiến sẽ là 2 triệu tỷ đồng trong 2 năm, trung bình đạt **1 triệu tỷ đồng/năm – chiếm khoảng 8-10% tổng dư nợ toàn nền kinh tế** (Dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế T10/2021 đạt gần 10 triệu tỷ đồng, đồng thời NHNN đặt kỳ vọng tăng trưởng tín dụng trong 2022 là 14%). Những lĩnh vực gặp nhiều khó khăn trong thời gian qua khiến việc vay trung - dài hạn để đầu tư TSCĐ nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh dự báo sẽ thấp, mặt khác thời gian các khoản vay lưu động lại khá ngắn, do vậy có thể dự đoán 6 tháng đầu năm 2022, gói hỗ trợ sẽ đáp ứng cho các khoản dư nợ cũ, thời điểm nửa cuối năm 2022 và đầu năm 2023 sẽ tiếp cận đối với các khoản vay mới.

Bên cạnh giải pháp thực hiện chính sách tài khóa thông qua kênh của hệ thống NHTM, kỳ vọng về giải pháp tiền tệ sẽ tiếp tục được triển khai khi NHNN phấn đấu **giảm lãi suất từ 0.5-1% trong 2 năm tới**. Trong bối cảnh dư địa của CSTT không còn nhiều đồng thời nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho hệ thống Ngân hàng sau hơn 2 năm tích cực hỗ trợ cho nền kinh tế cũng rất cấp bách, nhóm phân tích đánh giá điều này thể hiện quyết tâm cao từ phía NHNN để đồng hành cùng Doanh nghiệp cũng như đường lối chỉ đạo của Chính phủ.

2.4. Kết luận

Dựa trên một số điểm tích cực từ Gói Phục hồi đã phân tích ở trên, BSC đánh giá động lực chính trong 2 năm tới đến từ chương trình phát triển kết cấu hạ tầng (hơn 113 nghìn tỷ đồng) và gói hỗ trợ doanh nghiệp (40 nghìn tỷ đồng). Đồng thời chương trình kích cầu thông qua việc giảm thuế VAT trong năm 2022 và gói phi tiền tệ về cải cách thể chế sẽ tạo tiền đề quan trọng để hiện thực hóa mục của Chính phủ về tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm đạt 6.5%/năm.

*Báo cáo "Tác động của gói kích thích kinh tế dự thảo": [Link](#)

*Báo cáo "Đầu tư công (2): Cơ hội cuối năm 2021": [Link](#)



PTKT VN-INDEX: Tích lũy quanh 1,500 điểm, chờ tín hiệu vượt đỉnh

Đồ thị ngày: Những thông tin tiêu cực xuất hiện ảnh hưởng mạnh đến nhóm cổ phiếu Bất động sản và các cổ phiếu nóng đã lấy đi động lực tăng điểm của VN-Index khi chỉ số này đã có 4 phiên tích lũy trên 1,520 điểm tuần trước. Ở các phiên rung lắc mạnh, VN-Index có thời điểm trong phiên đã rớt dưới SMA50 tại 1,477 điểm tuy nhiên đều hồi phục đóng cửa trên SMA20 tại 1,494 điểm. 2 phiên tăng điểm từ vùng giá thấp và xu hướng thanh khoản giảm dần cho thấy áp lực bán không còn mạnh trong khi lực cầu ở vùng giá dưới khá tích cực. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức trung tính, dải bollinger band đi ngang và mở rộng nhẹ.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI giảm từ 75 xuống 52.
- MACD cắt đường tín hiệu từ trên xuống
- VN-Index duy trì trên SMA20

Nhận định: Những cây nến với thân nến rộng tăng giảm xen kẽ cho thấy hoạt động mua bán khá dứt khoát trước thông tin tích cực đan xen với tiêu cực. Động lực tăng điểm suy yếu dù vậy VN-Index đã phản ứng khá tích cực với các đường trung bình động SMA50 và SMA20. Cùng với các tín hiệu kỹ thuật dần ổn định và thanh khoản thu hẹp, VN-Index nhiều khả năng sẽ chuyển sang vùng tích lũy trước khi có nhịp tăng điểm trở lại sau kỳ nghỉ Lễ cùng sự trở lại của dòng tiền.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *CPI của Hoa Kỳ năm 2021 tăng 7%, mức tăng lớn nhất năm 1982*

VIỆT NAM:

- Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, gói chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được duyệt với quy mô 347,000 tỷ đồng sẽ được triển khai trong 2022 và 2023.
- Kho bạc Nhà nước vừa thông báo kế hoạch đấu thầu trái phiếu Chính phủ qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong quý 1/2022. Theo đó, tổng mức phát hành trái phiếu Chính phủ là 105.000 tỷ đồng, bao gồm cả khối lượng phát hành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.
- Quốc hội thông qua Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án là 146.990 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 bố trí 119.666 tỷ đồng cân đối điều hòa từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Theo Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, năm 2021, tổng kế hoạch vốn của Bộ là 43.201 tỷ đồng. Lũy kế đến hết tháng 12/2021, Bộ Giao thông vận tải giải ngân được gần 37.171 tỷ đồng, đạt 85,6% kế hoạch. Để kết quả giải ngân kế hoạch cả năm đạt tối thiểu 96%, tới hết tháng 1/2022, Bộ phải tiếp tục giải ngân tối thiểu hơn 4.400 tỷ đồng.
- Dự toán thu ngân sách được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính giao cho ngành thuế năm 2022 là 1.176,7 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 3,8% so với dự toán năm 2021. Trong đó, thu từ dầu thô là 28.200 tỷ đồng và thu nội địa là 1.146,7 nghìn tỷ đồng.

THẾ GIỚI:

- Lãi suất vay thế chấp Hoa Kỳ trong tuần này đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 5/2020, qua đó thúc đẩy các chi phí liên quan đến mua sắm nhà ở thời điểm giá bán nhà đã gần mức cao kỷ lục. Mức lãi suất đối với các khoản vay với lãi suất cố định kỳ hạn 30 năm là 3.22%, tăng từ 3.11% hồi tuần trước, theo Freddie Mac. Cách đây 1 năm, lãi suất vay thế chấp chỉ ở mức 2.65%.
- Viện Quản lý Cung ứng ISM cho biết chỉ số hoạt động của nhà máy ở Mỹ đã giảm xuống mức 58,7 trong tháng trước từ mức 61,1 trong tháng 11, mức thấp nhất kể từ tháng 1 năm trước. Tuy nhiên, những hạn chế về nguồn cung đang bắt đầu giảm bớt và thước đo giá đầu vào của các nhà máy đã giảm nhiều nhất trong một thập kỷ.
- Sự gia tăng áp lực chuỗi cung ứng trong thời gian đại dịch khiến cho Chỉ số Áp lực Chuỗi cung ứng Toàn cầu (GSCPI) của Fed có độ lệch chuẩn khoảng 4,5 so với thời điểm bình thường, nghiêm trọng nhất kể từ năm 1997. Nhóm nghiên cứu của Fed New York nhận định sự đứt gãy chuỗi cung ứng, tuy vẫn ở mức cao, nhưng đã đạt đỉnh và sẽ bắt đầu giảm dần trong tương lai.
- Chỉ số giá tiêu dùng của Hoa Kỳ năm 2021 đã tăng 7%, mức tăng lớn nhất trong 12 tháng kể từ tháng 6 năm 1982, theo dữ liệu của Bộ Lao động công bố. Lạm phát đã tăng vọt trong quá trình phục hồi sau đại dịch khi người Mỹ tăng chi tiêu vào các mặt hàng như ô tô, đồ nội thất và thiết bị gia dụng.
- Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã công bố các bước để thúc đẩy vấn đề năng lượng sạch - đặc biệt là năng lượng gió ngoài khơi, năng lượng tái tạo trên các khu đất công và nâng cấp mạng lưới điện. Các động thái mới nhất này được đưa ra khi chính phủ Hoa Kỳ thúc đẩy triển khai năng lượng sạch như một cách để đạt được các mục tiêu về khí hậu.
- Bà Lael Brainard, người được Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đề cử làm Phó Chủ tịch Ngân hàng Dự trữ liên bang Fed, cho rằng mức lạm phát hiện nay của Mỹ quá cao và Fed sẽ ưu tiên giải quyết vấn đề này, tập trung đưa lạm phát giảm xuống mức 2%, đồng thời duy trì đà phục hồi.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thị trường dần ổn định sau áp lực chốt lãi mạnh tại cổ phiếu nóng. Xu hướng dịch chuyển sang cổ phiếu Ngân hàng kéo theo sự phân hóa mạnh trong tuần sau.
- Ngày 17/1, GDP q/y, Doanh thu bán lẻ, Tỷ lệ thất nghiệp China. 18/1, Báo cáo triển vọng của BOJ; Tỷ lệ thất nghiệp Anh. 19/1, CPI Anh; CPI Canada; Đơn xây dựng mới Hoa Kỳ. 20/1, Tỷ lệ thất nghiệp Australia; Chỉ số PMI và CPI EU; Đơn thất nghiệp lần đầu và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 21/1, Doanh thu bán Anh và Canada.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
2/1/22	C32	35.95	38.2	34	36.1	12	0.42%	Có thể tiếp tục mua
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	32.5	33	-0.91%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	24.1	47	20.20%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	51.5	68	-2.65%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:	(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
2/1/22	GMD	48.2	56	47.5	SL	14	-1.45%
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
9/11/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	SL	67	-2.79%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	TP	91	21.12%

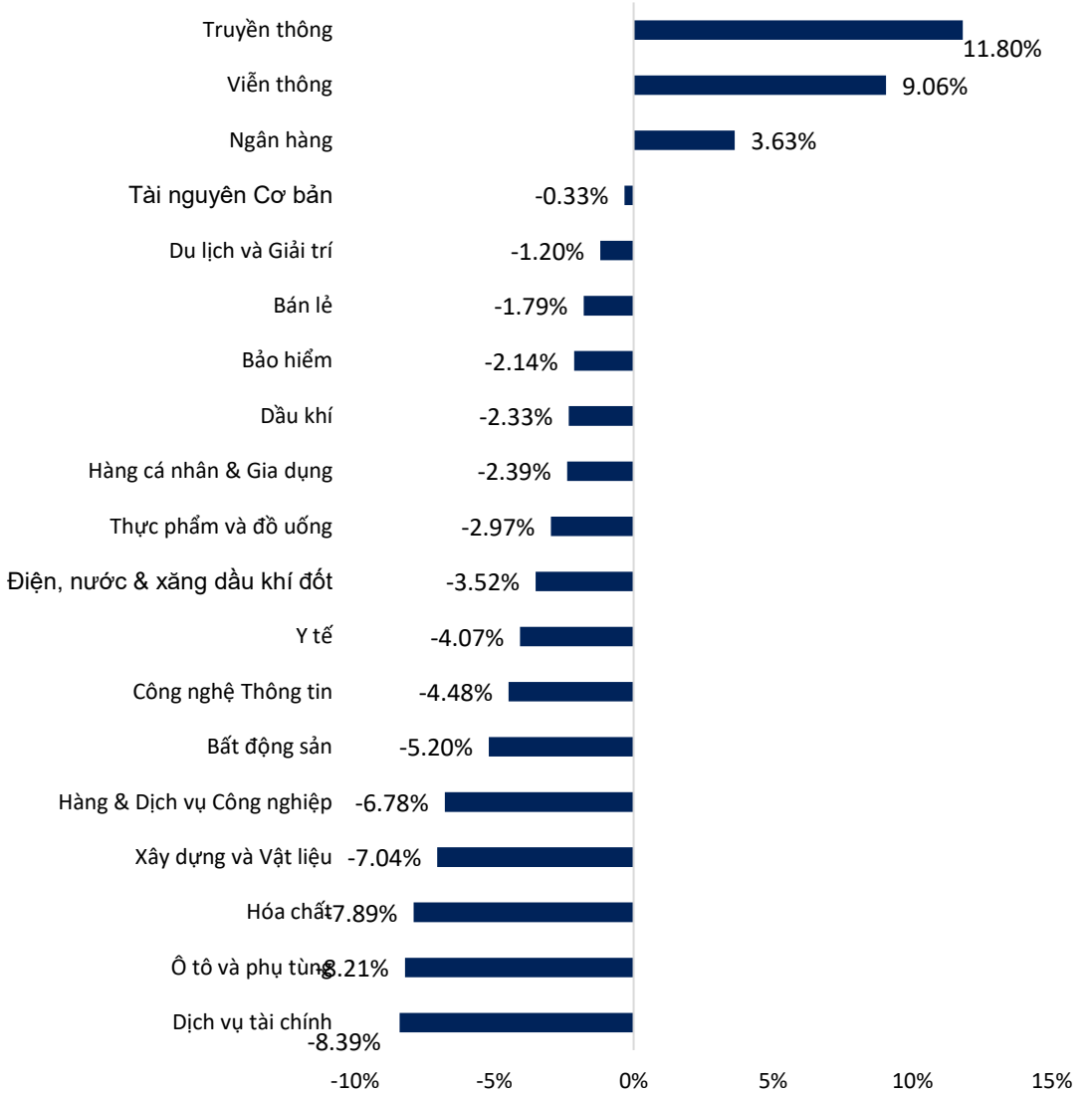
Chú thích: **Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất**
TP - Đã chốt lời **SL - Đã cắt lỗ**

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	2	2	10.31%	-1.78%	4.26%	40
Đã chốt	140	104	15.81%	-8.03%	5.65%	30

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Truyền thông	-3.81%	11.80%	25.77%	YEG	15.12%	
Viễn thông	0.00%	9.06%	12.31%	VGI	3.81%	FOX -0.94%
Ngân hàng	0.08%	3.63%	7.43%	VCB	0.38%	VPB 4.53%
Tài nguyên Cơ bản	-0.92%	-0.33%	-2.68%	HPG	0.76%	HSG 4.76%
Du lịch và Giải trí	-0.07%	-1.20%	-4.10%	HVN	-0.64%	VJC 3.47%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	75.91	0.93%	0.45%	16.12%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	78.46	0.87%	0.31%	13.19%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	224.20	0.78%	0.52%	15.79%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,829.49	0.02%	0.96%	3.43%		PNJ
Bạc	USD/oz.	23.22	-0.39%	0.65%	3.71%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,357.00	1.33%	-1.06%	9.88%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	776.75	0.78%	-3.39%	-1.74%	AFX	
Sữa	USD/cwt	20.78	0.29%	2.87%	12.08%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	234.00	0.00%	3.08%	-4.84%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.88	0.53%	-1.87%	1.51%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	226.10	-1.20%	-2.21%	-2.67%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,720.50	0.30%	1.18%	1.49%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,301.00	-0.44%	-0.44%	1.63%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,807.50	-0.37%	-0.60%	6.75%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	674.00	0.00%	0.00%	7.24%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	145.65	-0.10%	-11.99%	-0.34%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	695.08	-0.59%	-0.59%	0.03%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
TIP	0.2012	0.06966
TSC	0.19484	0.13
ACC	0.1555	0.03
HOT	0.14307	0.01
DC4	0.13986	0.04
BID	0.12883	5.38
BAF	0.11918	0.13
SJS	0.11605	0.29
HCD	0.11511	0.01
TBC	0.10231	0.05222
Tổng		6.14089

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
ROS	-0.29688	-0.71496
FLC	-0.28603	-1.2144
HAR	-0.28481	-0.12094
TGG	-0.26761	-0.03439
DAG	-0.25382	-0.06555
AMD	-0.2478	-0.11013
HAI	-0.24569	-0.11724
QBS	-0.23815	-0.03879
CKG	-0.22751	-0.18815
EVG	-0.22222	-0.15036
Tổng		-2.7549

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	251.76	23.38
KDH	202.73	32.16
DXG	201.77	26.28
VIC	177.17	13.67
VCB	169.13	23.54
KBC	155.83	15.66
STB	136.23	17.55
BID	102.50	16.68
HPG	100.10	23.64
FUEVFN	95.52	
Tổng	1,592.75	

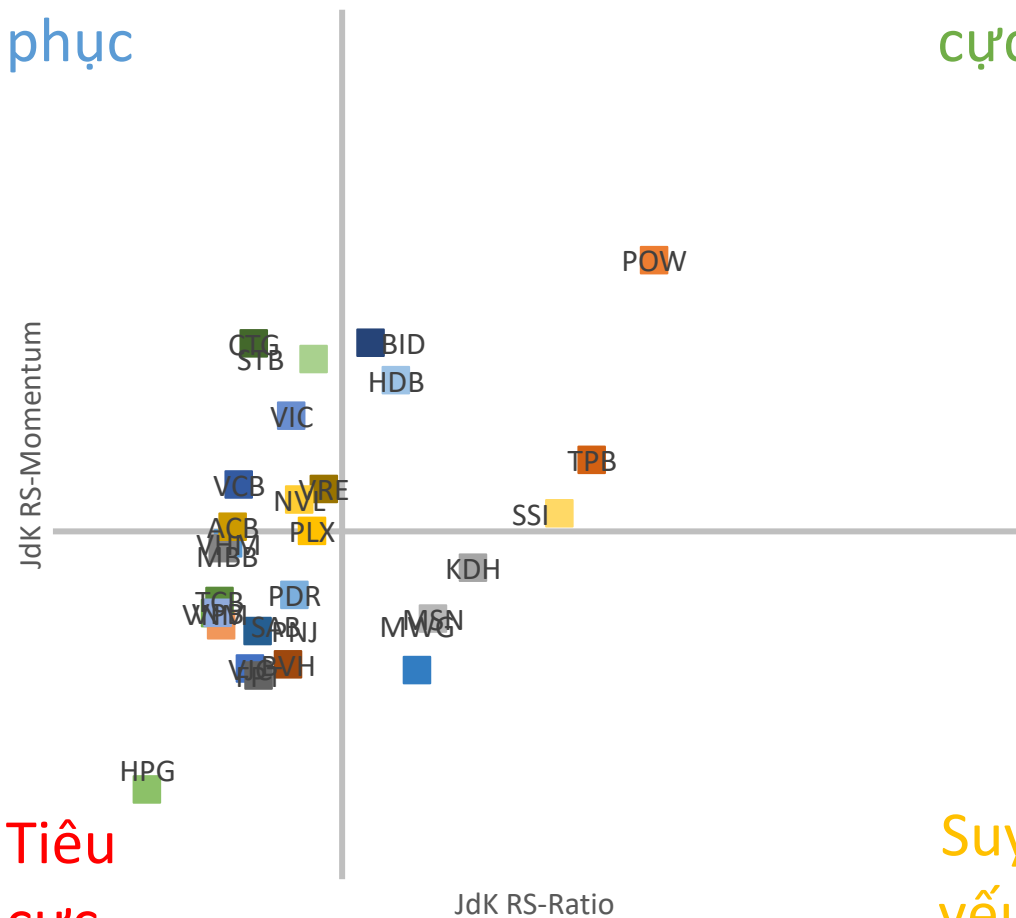
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VRE	-255.67	30.39
CII	-239.84	15.98
NVL	-161.27	7.73
VND	-104.01	18.58
VCI	-103.40	20.90
HCM	-84.08	41.86
DGC	-75.95	8.17
FLC	-72.48	2.57
HSG	-71.23	7.87
VPB	-59.16	15.25
Tổng	-1227.10	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	116.194	107.7907	40.56%
BVH	97.211	96.16923	-4.70%
BID	101.4852	105.4184	19.28%
TPB	112.9666	102.0478	25.95%
HDB	102.8004	104.3379	20.04%
SSI	111.2917	100.515	26.81%
PLX	98.44594	100.0024	-0.92%
VRE	99.06602	101.2122	3.26%
CTG	95.43747	105.3928	15.00%
NVL	97.78719	100.907	14.08%
VIC	97.37101	103.3153	2.70%
ACB	94.34502	100.1282	7.81%
VCB	94.65456	101.3383	6.02%
STB	98.53044	104.9439	22.57%
KDH	106.7951	98.94846	17.11%
MSN	104.7273	97.48875	19.77%
MWG	103.8966	96.00539	3.98%
VHM	94.11241	99.6502	2.63%
VJC	95.22588	96.04684	-0.47%
VNM	93.43057	97.63712	-3.79%
PNJ	95.63106	97.12485	-2.22%
FPT	95.6838	95.84287	-5.97%
PDR	97.5347	98.16447	1.28%
SAB	93.73794	97.28746	-5.63%
HPG	89.88237	92.57225	-16.70%
MBB	93.82198	99.51279	4.33%
TCB	93.65383	97.98754	-1.38%
GAS	97.32765	91.92265	-17.42%
GVR	97.85044	94.81069	-2.38%
VPB	93.55058	97.64551	-0.28%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,574.85	6,698.82	32,990.67
Giá trị bán	805.02	5,510.55	34,424.80
Mua / bán ròng	769.84	1,188.28	-1,434.14

Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	389.71	1,828.96	8,824.75
Giá trị bán	297.40	1,941.19	9,379.99
Mua / bán ròng	92.31	-112.23	-555.25

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VRE	85.26	FLC	-243.49
MWG	61.02	FUEVFN30	-103.57
FPT	50.05	STB	-45.77
E1VFN30	44.87	KDH	-37.51
PNJ	36.75	CTG	-22.16
PVD	33.02	VCG	-20.50
DPM	29.90	POW	-19.54
VPB	29.23	NVL	-17.92
KBC	28.94	DBC	-15.46
HQC	28.57	LCG	-13.32

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	573.82	20.75	0.00	-0.11%	0.00	0.00	-12.34
FTSE	398.84	47.10	0.01	0.37%	3.99	-1.03	-8.89
iShare	514.83	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	3.48
E1VFN30	474.12	1.13	-1.30	0.34%	-5.8	5.9	5.3
FUEVFN30	596.40	1.22	-0.50	-0.23%	-2.2	-6.1	19.0
FUBON FTSE	464.96	0.63	0.00	1.15%	-2.6	-3.8	-47.5
FUESSVFL	156.71	0.97	0.80	1.71%	2.1	8.8	28.5
FUESSVN30	4.76	0.83	0.00	0.38%	0.0	0.0	-0.1
FUEMAVN30	30.55	0.79	0.00	-0.10%	0.0	0.0	-2.7
VN100	6.79	0.88	0.00	1.33%	0.00	0.70	0.69
KIM	183.39	19.72	0.00	-0.39%	0.00	0.00	-13.67
PREMIA	31.86	13.50	0.00	-0.84%	0.00	0.54	1.07

Nhận định: Các ETF mua bán trái chiều. ETF FTSE, Finlead, Premia tăng quy mô trong khi Fubon, Diamond, E1 giảm quy mô. Khối ngoại mua ròng chủ trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indian và Sri Lanka.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

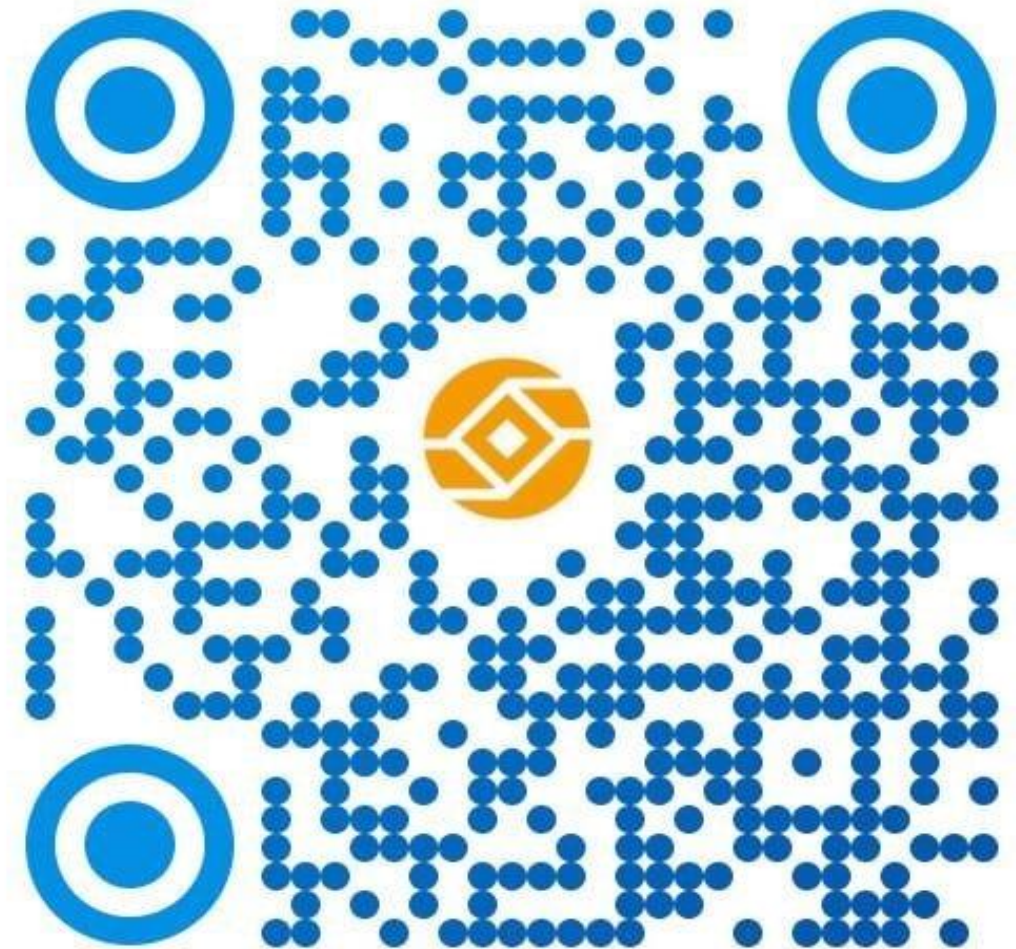
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

